



bảng tính

ATBMHTTT_PTIT-Chương 2 (Tiếp - Các dạng tấn công và độc hại)

Tổng số câu hỏi: 40

Thời gian làm bài: 13phút

Tên người hướng dẫn: Ngô Văn Trọng

Tên

Lớp học

Ngày

1. Dạng tấn công gây ngắt quãng dịch vụ hoặc kênh truyền thông cho người dùng bình thường là:
 - a) Interruptions
 - b) Modifications
 - c) Fabrications
 - d) Interceptions
2. Một trong các biện pháp có thể sử dụng để phòng chống tấn công người đứng giữa là:
 - a) Sử dụng các hệ thống IPS/IDS
 - b) Sử dụng mã hóa để đảm bảo tính bí mật các thông điệp truyền
 - c) Sử dụng tường lửa để ngăn chặn
 - d) Sử dụng chứng chỉ số để xác thực thông tin nhận dạng các bên
3. Đây là một kỹ thuật tấn công DoS
 - a) Ping of death
 - b) DNS spoofing
 - c) IP spoofing
 - d) SYN requests
4. Có thể phòng chống tấn công Smurf bằng cách cấu hình các máy và router không trả lời...
 - a) các yêu cầu UDP hoặc các yêu cầu phát quảng bá
 - b) các yêu cầu ICMP hoặc các yêu cầu phát quảng bá
 - c) các yêu cầu TCP hoặc các yêu cầu phát quảng bá
 - d) các yêu cầu HTTP hoặc các yêu cầu phát quảng bá
5. Mục đích chính của tấn công giả mạo địa chỉ IP là:
 - a) Để đánh cắp các dữ liệu nhạy cảm trên máy chủ
 - b) Để vượt qua các hệ thống IPS và IDS
 - c) Để đánh cắp các dữ liệu nhạy cảm trên máy trạm
 - d) Để vượt qua các hàng rào kiểm soát an ninh

6. Để thực hiện tấn công Smurf, tin tặc phải giả mạo địa chỉ gói tin ICMP trong yêu cầu tấn công. Tin tặc sử dụng...
- a) Địa chỉ máy nạn nhân làm địa chỉ đích của gói tin
 - b) Địa chỉ router làm địa chỉ đích của gói tin
 - c) Địa chỉ máy nạn nhân làm địa chỉ nguồn của gói tin
 - d) Địa chỉ router làm địa chỉ nguồn của gói tin
7. Pharming là kiểu tấn công vào...
- a) Máy chủ và máy khách web
 - b) Máy chủ cơ sở dữ liệu của trang web
 - c) Máy chủ web
 - d) Máy khách/trình duyệt web
8. Trong tấn công DDoS phản chiếu hay gián tiếp, có sự tham gia của một số lượng lớn máy chủ trên mạng Internet không bị tin tặc chiếm quyền điều khiển. Các máy chủ này được gọi là...
- a) Reflectors
 - b) Forwarders
 - c) Injectors
 - d) Requesters
9. Macro viruses là loại viruses thường lây nhiễm vào...
- a) Các file tài liệu của bộ phần mềm Open Office
 - b) Các file tài liệu của bộ phần mềm Microsoft Office
 - c) Các file tài liệu của bộ phần mềm Microsoft Exchange
 - d) Các file tài liệu của bộ phần mềm Microsoft SQL
10. Khác biệt cơ bản giữa tấn công DoS và DDoS là:
- a) Tần suất tấn công
 - b) Kỹ thuật tấn công
 - c) Phạm vi tấn công
 - d) Mức độ gây hại
11. Câu lệnh SQL nào tin tặc thường sử dụng trong tấn công chèn mã SQL để đánh cắp các thông tin trong cơ sở dữ liệu?
- a) UNION SELECT
 - b) SELECT UNION
 - c) INSERT SELECT
 - d) UNION INSERT
12. Tấn công bằng mã độc có thể gồm:
- a) Chèn mã XSS, CSRF
 - b) Chèn mã SQL
 - c) Tràn bộ đệm
 - d) SQLi, XSS, CSRF và Buffer overflow

13. Nguy cơ cao nhất mà một cuộc tấn công chèn mã SQL có thể gây ra cho một hệ thống là
- a) Đánh cắp các thông tin trong cơ sở dữ liệu
 - b) Chèn, xóa hoặc sửa đổi dữ liệu
 - c) Chiếm quyền điều khiển hệ thống
 - d) Vượt qua các khâu xác thực người dùng
14. Kỹ thuật tấn công SYN Floods khai thác điểm yếu trong khâu nào trong bộ giao thức TCP/IP?
- a) Xác thực người dùng
 - b) Bắt tay 2 bước
 - c) Bắt tay 3 bước
 - d) Truyền dữ liệu
15. Trong dạng tấn công vào mật khẩu dựa trên từ điển, tin tặc đánh cắp mật khẩu của người dùng bằng cách:
- a) Tìm mật khẩu trong từ điển các mật khẩu
 - b) Thử các từ có tần suất sử dụng cao làm mật khẩu trong từ điển
 - c) Vết cạn các mật khẩu có thể có
 - d) Lắng nghe trên đường truyền để đánh cắp mật khẩu
16. Một trong các phương thức lây lan thường gặp của sâu mạng là:
- a) Lây lan thông qua Microsoft Office
 - b) Lây lan thông qua sao chép các file
 - c) Lây lan thông qua dịch vụ POP
 - d) Lây lan thông qua khả năng thực thi từ xa
17. Đây là một biện pháp phòng chống tấn công SYN Floods?
- a) SYN Proxy
 - b) SYN Firewall
 - c) SYN Cache
 - d) SYN IDS
18. Các zombie thường được tin tặc sử dụng để...
- a) Đánh cắp dữ liệu từ máy chủ cơ sở dữ liệu
 - b) Thực hiện tấn công DoS
 - c) Thực hiện tấn công DDoS
 - d) Thực hiện tấn công tràn bộ đệm
19. Khác biệt cơ bản của vi rút và sâu là
- a) Vi rút có khả năng phá hoại lớn hơn
 - b) Sâu có khả năng phá hoại lớn hơn
 - c) Vi rút có khả năng tự lây lan mà không cần tương tác của người dùng
 - d) Sâu có khả năng tự lây lan mà không cần tương tác của người dùng

20. Một trong các mối đe dọa an toàn thông tin thường gặp là:
- a) Phần mềm quảng cáo
 - b) Phần mềm độc hại
 - c) Phần mềm nghe lén
 - d) Phần mềm phá mã
21. Tấn công nghe lén là kiểu tấn công:
- a) Chủ động và bị động
 - b) Chiếm quyền điều khiển
 - c) Thụ động
 - d) Chủ động
22. Đây là một công cụ kiểm tra lỗ hổng tấn công chèn mã SQL trên các website:
- a) SQLmap
 - b) SQLite
 - c) SQLServer
 - d) SQLICheck
23. Tấn công từ chối dịch vụ (DoS - Denial of Service Attacks) là dạng tấn công có khả năng...
- a) Cản trở người dùng hợp pháp truy nhập các file dữ liệu của hệ thống
 - b) Gây hư hỏng phần cứng máy chủ
 - c) Cản trở người dùng hợp pháp truy nhập các tài nguyên hệ thống
 - d) Đánh cắp dữ liệu trong hệ thống
24. Đây là một kỹ thuật tấn công DoS?
- a) UDP Ping
 - b) Smurf
 - c) DNS Cache Poisoning
 - d) DNS spoofing
25. Trên thực tế, có thể giảm khả năng bị tấn công nếu có thể....
- a) kiểm soát chặt chẽ người dùng
 - b) giảm thiểu các lỗ hổng bảo mật
 - c) triệt tiêu được hết các mối đe dọa
 - d) triệt tiêu được hết các nguy cơ
26. Tấn công kiểu Social Engineering là dạng tấn công khai thác yếu tố nào sau đây trong hệ thống?
- a) Hệ điều hành & ứng dụng
 - b) Máy chủ
 - c) Máy trạm
 - d) Người dùng

27. Để thực hiện tấn công DDoS, tin tặc trước hết cần chiếm quyền điều khiển của một lượng lớn máy tính. Các máy tính bị chiếm quyền điều khiển thường được gọi là...
- a) Trojans
 - b) Zombies
 - c) Viruses
 - d) Worms
28. Kỹ thuật tấn công Smurf sử dụng giao thức ICMP và cơ chế gửi...
- a) Multicast
 - b) Unicast
 - c) Broadcast
 - d) Anycast
29. Tìm phát biểu đúng trong các phát biểu sau:
- a) Mỗi đe dọa là bất kỳ một hành động tấn công nào vào hệ thống mạng.
 - b) Mỗi đe dọa là bất kỳ một hành động nào có thể gây hư hại đến các tài nguyên hệ thống.
 - c) Mỗi đe dọa là bất kỳ một hành động tấn công nào vào hệ thống máy tính.
 - d) Mỗi đe dọa là bất kỳ một hành động tấn công nào vào hệ thống máy tính và mạng.
30. Tấn công kiểu Social Engineering có thể cho phép tin tặc:
- a) Đánh cắp thông tin nhạy cảm trong cơ sở dữ liệu trên máy chủ
 - b) Đánh cắp toàn bộ cơ sở dữ liệu trên máy chủ
 - c) Phá hỏng máy chủ
 - d) Đánh cắp thông tin nhạy cảm của người dùng
31. Phishing là một dạng của loại tấn công sử dụng...
- a) Kỹ thuật gây tràn bộ đệm
 - b) Kỹ thuật chèn mã
 - c) Kỹ thuật giả mạo địa chỉ IP
 - d) Kỹ thuật xã hội
32. Tại sao việc sử dụng thủ tục cơ sở dữ liệu (Stored procedure) là một trong các biện pháp hiệu quả để ngăn chặn triệt để tấn công chèn mã SQL?
- a) Thủ tục cơ sở dữ liệu có khả năng cấm chèn mã
 - b) Thủ tục cơ sở dữ liệu lưu trong cơ sở dữ liệu và chạy nhanh hơn câu lệnh trực tiếp
 - c) Thủ tục cơ sở dữ liệu độc lập với các ứng dụng
 - d) Thủ tục cơ sở dữ liệu cho phép tách mã lệnh SQL khỏi dữ liệu người dùng

33. Các dạng phần mềm độc hại (malware) có khả năng tự nhân bản gồm:
- a) Virus, trojan, zombie
 - b) Virus, worm, zombie
 - c) Virus, worm, trojan
 - d) Virus, zombie, spyware
34. Dạng tấn công giả mạo thông tin thường để đánh lừa người dùng thông thường là:
- a) Fabrications
 - b) Interceptions
 - c) Modifications
 - d) Interruptions
35. Một trong các cách virus thường sử dụng để lây nhiễm vào các chương trình khác là:
- a) Xáo trộn mã của virus
 - b) Sửa đổi các chương trình
 - c) Thay thế các chương trình
 - d) Ẩn mã của virus
36. Các máy tính ma/máy tính bị chiếm quyền điều khiển thường được tin tặc sử dụng để...
- a) Gửi thư rác, thư quảng cáo
 - b) Đánh cắp dữ liệu từ máy chủ cơ sở dữ liệu
 - c) Gửi các yêu cầu tấn công chèn mã
 - d) Thực hiện tấn công tràn bộ đệm
37. Trojan horses là dạng phần mềm độc hại thường giành quyền truy nhập vào các file của người dùng khai thác cơ chế điều khiển truy nhập...
- a) DAC
 - b) Role-Based
 - c) Rule-Based
 - d) MAC
38. Mật khẩu an toàn trong thời điểm hiện tại là mật khẩu có:
- a) Độ dài từ 8 ký tự trở lên, gồm chữ cái hoa, thường, chữ số và ký tự đặc biệt
 - b) Độ dài lớn hơn hoặc bằng 8 ký tự
 - c) Chứa các ký tự từ nhiều dạng ký tự
 - d) Khả năng chống tấn công phát lại và chứa các ký tự từ nhiều dạng ký tự
39. Một trong các biện pháp hiệu quả để phòng chống macro viruses là:
- a) Sử dụng IPS/IDS
 - b) Sử dụng tường lửa
 - c) Cấm tự động thực hiện macro trong Microsoft Exchange
 - d) Cấm tự động thực hiện macro trong Microsoft Office

40. Dạng tấn công chặn bắt thông tin truyền trên mạng để sửa đổi hoặc lạm dụng là:

a) Modifications

b) Interceptions

c) Fabrications

d) Interruptions

Phím trả lời

- | | | |
|---|--|--|
| 1. a) Interruptions | 2. d) Sử dụng chứng chỉ số để xác thực thông tin nhận dạng các bên | 3. a) Ping of death |
| 4. b) các yêu cầu ICMP hoặc các yêu cầu phát quảng bá | 5. d) Để vượt qua các hàng rào kiểm soát an ninh | 6. c) Địa chỉ máy nạn nhân làm địa chỉ nguồn của gói tin |
| 7. d) Máy khách/trình duyệt web | 8. a) Reflectors | 9. b) Các file tài liệu của bộ phần mềm Microsoft Office |
| 10. c) Phạm vi tấn công | 11. a) UNION SELECT | 12. d) SQLi, XSS, CSRF và Buffer overflow |
| 13. c) Chiếm quyền điều khiển hệ thống | 14. c) Bắt tay 3 bước | 15. b) Thử các từ có tần suất sử dụng cao làm mật khẩu trong từ điển |
| 16. d) Lây lan thông qua khả năng thực thi từ xa | 17. c) SYN Cache | 18. c) Thực hiện tấn công DDoS |
| 19. d) Sâu có khả năng tự lây lan mà không cần tương tác của người dùng | 20. b) Phần mềm độc hại | 21. c) Thụ động |
| 22. a) SQLmap | 23. c) Cản trở người dùng hợp pháp truy nhập các tài nguyên hệ thống | 24. b) Smurf |
| 25. b) giảm thiểu các lỗ hổng bảo mật | 26. d) Người dùng | 27. b) Zombies |
| 28. c) Broadcast | 29. b) Mối đe dọa là bất kỳ một hành động nào có thể gây hư hại đến các tài nguyên hệ thống. | 30. d) Đánh cắp thông tin nhạy cảm của người dùng |
| 31. d) Kỹ thuật xã hội | 32. d) Thủ tục cơ sở dữ liệu cho phép tách mã lệnh SQL khỏi dữ liệu người dùng | 33. b) Virus, worm, zombie |

34. a) Fabrications

35. b) Sửa đổi các chương trình

36. a) Gửi thư rác, thư quảng cáo

37. a) DAC

38. a) Độ dài từ 8 ký tự trở lên, gồm chữ cái hoa, thường, chữ số và ký tự đặc biệt

39. d) Cấm tự động thực hiện macro trong Microsoft Office

40. b) Interceptions